

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
HỘI ĐỒNG THI: HĐ TRƯỞNG THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

STT	SBD	Họ và tên	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm UT	Điểm KK	Tổng điểm	Ghi chú
					Điểm T.Anh	Điểm Văn	Điểm Toán				
1		Nguyễn Trường An	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ						Tuyển thẳng	
2		H Di Bkrông	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ						Tuyển thẳng	
3		Thắm Thị Yến Chi	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ						Tuyển thẳng	
4		Nông Thanh Chiêu	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ						Tuyển thẳng	
5		Lưu Hoàng Hà	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ						Tuyển thẳng	
6		Lưu Nhật Hưng	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ						Tuyển thẳng	
7		Lưu Vi Thị Kim Luyện	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ						Tuyển thẳng	
8		Triệu Duy Mạnh	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ						Tuyển thẳng	
9		Y Dương Mlô	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ						Tuyển thẳng	
10		Nông Thanh Tài	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ						Tuyển thẳng	
11		Phạm Duy Tân	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ						Tuyển thẳng	
12		Hứa Thị Thu Trang	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ						Tuyển thẳng	
13		Hứa Minh Tuấn	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ						Tuyển thẳng	
14		Triệu Quốc Tuấn	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ						Tuyển thẳng	
15		Hứa Duy Tuấn	PTDTNT THCS Thị Xã Buôn Hồ	Thị Xã Buôn Hồ						Tuyển thẳng	
16	010153	Nguyễn Trần Khánh Linh	TH, THCS VÀ THPT HOÀNG VIỆT	Thành phố Buôn Ma Thuột	4.5	5	5			14.50	
17	010040	Trần Minh Bảo Châu	THCS Lạc Long Quân	Thành phố Buôn Ma Thuột	2.75	5	2			9.75	
18	530057	Trần Đoàn Gia Hân	THCS Tân Lợi	Thành phố Buôn Ma Thuột	9.75	8	6.75			24.50	
19	010026	Nguyễn Gia Bảo	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	8.75	7.25	8.25			24.25	
20	010012	Nguyễn Thiên Ân	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	4	5	1.5			10.50	
21	010053	Trần Nhật Duy	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	6.5	2.75	1.0		13.50	
22	010084	Chu Văn Hào	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3	5.75	7	1.0		16.75	
23	010115	Lý Diệu Hương	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	5.25	4.5	4.25	1.0		15.00	
24	010148	Nông Hoàng Kim Liên	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	7.75	4	7.75	1.0		20.50	
25	010149	Vi Bảo Linh	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	5	6.25	4.75	1.0		17.00	
26	010181	Nguyễn Đi An Na	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3	5	2.5	1.0		11.50	
27	010204	Triệu Tiết Nhi	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	2	5.25	1.5	1.0		9.75	
28	010270	Hoàng Thị Thanh	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	6.25	4	1.0		14.50	
29	010288	Lộc Thị Thủy	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	5.5	1	1.0		10.75	
30	010331	Lộc Thị Minh Tuệ	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	3	7	5.75	1.0		16.75	
31	010340	Luân Thị Sơn Vinh	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	6.5	4.5	1.0		14.50	
32	010351	Đỗ Thị Phương Vy	THCS Chu Văn An	Thị Xã Buôn Hồ	8.5	5.75	3.75			18.00	
33	010001	Võ Quốc An	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	5.25	6.75	6			18.00	
34	010010	Nguyễn Vũ Hồng Ân	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	5.5	5.75	4.75			16.00	
35	010019	Võ Tấn Hồng Ân	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	6	4.75			15.00	
36	010018	Nguyễn Thiên Thảo Ân	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	4	4.75	1			9.75	
37	010002	Trần Quốc Anh	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	8.25	6.5	6.5			21.25	
38	010027	Nguyễn Hồ Hoài Băng	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	4	7.83	3.25			15.08	
39	010020	Hồ Gia Bảo	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	4.25	0.5			8.00	
40	010023	Phạm Gia Bảo	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	4	1.75			8.25	
41	010025	Nguyễn Trung Bảo	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	3.5	0.75			6.50	
42	010041	Nguyễn Bảo Chi	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3	4.5	2.5			10.00	
43	010043	Dương Quốc Chí	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	4.75	2			9.00	
44	010044	Trần My Chính	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	6.5	5.25			15.50	
45	010045	Nguyễn Phúc Uyên Chính	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	7	2.25			12.75	
46	010047	Nguyễn Bảo Chung	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	5	4.5	3.5			13.00	

STT	SBD	Họ và tên	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm UT	Điểm KK	Tổng điểm	Ghi chú
					Điểm T.Anh	Điểm Văn	Điểm Toán				
47	010062	Nguyễn Hoài Đan	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	5.25	7.25	3.75			16.25	
48	010064	Nguyễn Cao Thụy Đan	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	6.75	4			14.25	
49	010063	Nguyễn Ngọc Linh Đan	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	4.75	1.25			9.50	
50	010067	Nguyễn Hoàng Minh Đạt	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	7.75	6	6.75			20.50	
51	010070	Phạm Hồng Tuấn Đạt	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	5.75	5.5	4			15.25	
52	010056	Tăng Minh Dương	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	6.75	5.5	6.5			18.75	
53	010055	Đặng Ngọc Duy	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	2	2.5	2.25			6.75	
54	010059	Nguyễn Hân Vĩ Dy	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	4.75	3.75			12.25	
55	010080	Hoàng Trung Hải	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	4.5	1			9.25	
56	010092	Hoàng Bảo Hân	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	9	7	3.75			19.75	
57	010089	Trần Gia Bảo Hân	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	4	1.5			10.00	
58	010091	Mai Gia Hân	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	1.75	1.5			6.50	
59	010095	Võ Nữ Diệu Hiền	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	7.25	9	6.75			23.00	
60	010098	Nguyễn Minh Hiếu	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	4.5	2			9.25	
61	010101	Nguyễn Tấn Hoàng	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	4	3			10.50	
62	010116	Nguyễn Hoàng Thái Hữu	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	5.75	5	4.75			15.50	
63	010107	Nguyễn Hoàng Huy	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	5.5	5.25	7			17.75	
64	010109	Trần Anh Huy	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	3.75	0.5			8.00	
65	010119	Bùi Hoàng Minh Kha	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	6.75	5			15.25	
66	010121	Nguyễn Đỗ Khang	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	5.5	6	4			15.50	
67	010129	Nguyễn Trịnh Nhật Khôi	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	3	1			6.50	
68	010144	Nguyễn Phùng Thư Kỳ	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	7.25	2.5			13.50	
69	010145	Trần Trúc Lam	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	5.25	7	4.25			16.50	
70	010147	Nguyễn Thanh Lịch	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	9.25	7.5	8.75			25.50	
71	010155	Nguyễn Hoàng Nhật Long	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3	4.5	3			10.50	
72	010159	Nguyễn Bá Luân	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	5.25	4.25			14.25	
73	010160	Nguyễn Kiệt Luân	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	5.75	3.5			12.00	
74	010161	Nguyễn Nhật Luân	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	4.25	0.25			6.75	
75	010173	Nguyễn Kiều Diễm My	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	6.5	6	6			18.50	
76	010174	Nguyễn Thùy Trà My	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	7.75	7	5.75			20.50	
77	010171	Nguyễn Quỳnh Hoài My	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	5.25	6	4			15.25	
78	010172	Nguyễn Quỳnh Diễm My	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	6	4			13.25	
79	010178	Bùi Hoàng Đông My	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	4.75	2.5			11.50	
80	010183	Phạm Thục Thiên Nga	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	6.5	7.5	4.5			18.50	
81	010186	Cao Triệu Ngân	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	6	5	3.5			14.50	
82	010203	Võ Huyền Song Nhi	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	7.75	6.25	5.5			19.50	
83	010219	Võ Ý Như	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	2	6	1.25			9.25	
84	010212	Nguyễn Hồng Nhung	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	5.5	3.5			12.25	
85	010223	Nguyễn Nữ Quỳnh Ny	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	4	6	3.25			13.25	
86	010233	Nguyễn Văn Hà Phúc	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	7	1.25	1.0		12.50	
87	010238	Nguyễn Nhã Uyên Phương	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3	5.5	2.5			11.00	
88	010244	Nguyễn Bùi Minh Quân	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	6.5	3.5			13.50	
89	010247	Nguyễn Tổ Quyên	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	5.25	4	5			14.25	
90	010252	Nguyễn Hoàng Bảo Quyên	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	6	2			11.25	
91	010250	Nguyễn Bảo Quyên	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	3.75	3.25			9.75	
92	010257	Nguyễn Hoàng Bảo San	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	5	6	5			16.00	
93	010265	Nguyễn Minh Tâm	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	6.25	7			18.00	
94	010266	Trần Vũ Tấn Tâm	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	5.25	1			10.50	
95	010279	Võ Chí Thiện	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	4	0.5			8.00	

STT	SBD	Họ và tên	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm UT	Điểm KK	Tổng điểm	Ghi chú
					Điểm T.Anh	Điểm Văn	Điểm Toán				
96	010291	Nguyễn Kỳ Thư	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	6.25	6	4.75			17.00	
97	010296	Võ Quỳnh Anh Thư	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	5.75	3.25			13.75	
98	010287	Võ Phương Thủy	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	5.75	3			12.50	
99	010302	Mai Quỳnh Nhã Thy	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	4.75	3.25			12.25	
100	010300	Nguyễn Cao Khánh Thy	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	5.25	3.25			12.25	
101	010311	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	5.75	3			12.25	
102	010313	Trần Nguyên Bảo Trân	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	7.25	5.25			17.25	
103	010318	Nguyễn Mai Thủy Trân	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	5	6.25	6.5			17.75	
104	010316	Nguyễn Thuỳ Bảo Trân	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3	4	0.75			7.75	
105	010321	Nguyễn Thuỳ Thanh Trúc	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	7.5	7.75	8.5			23.75	
106	010323	Trần Thị Thanh Trúc	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	6.5	2.5			12.50	
107	010333	Võ Hoàng Gia Tuệ	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	4	1			7.50	
108	010335	Nguyễn Thảo Uyên	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3	7	4			14.00	
109	010336	Hoàng Thiên Tiểu Uyên	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	7.25	7.5	6.75			21.50	
110	010341	Nguyễn Minh Vĩnh	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	6.5	7	7.75			21.25	
111	010348	Nguyễn Hùng Vương	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	6.25	1.5			11.50	
112	010350	Hoàng Nữ Phương Vy	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	6	3.25			12.75	
113	010353	Tổng Triệu Vỹ	THCS Đinh Tiên Hoàng	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	4.25	2.5			11.25	
114	010046	Trần Văn Chung	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	6.5	7			16.25	
115	010066	Nguyễn Thành Đạt	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	4	6.25	6			16.25	
116	010051	Dương Xuân Dũng	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	6.25	5.25			16.00	
117	010079	Y Ha Ny Aysin	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	2.25	3.5	1.0		11.00	
118	010087	Lê Hoàng Bảo Hân	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3	7	4			14.00	
119	010085	Dương Thị Hát	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	6.75	4.25			15.25	
120	010094	Nguyễn Thế Hậu	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	1.5	5.5	3.75			10.75	
121	010097	Trần Thị Thanh Hiền	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	8.5	4			16.75	
122	010103	Nguyễn Thiên Hoàng	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	2	4.5	4.25			10.75	
123	010105	Chíu Minh Hồng	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	6.75	4.25	1.0		14.75	
124	010110	Trần Gia Huy	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3	5.75	1.75	1.0		11.50	
125	010118	Y Jon Kbuôr	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	6.75	8	7.25	1.0		23.00	
126	010124	Trần Bảo Khanh	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	5.5	1.5			9.25	
127	010127	Hoàng Đăng Khoa	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	6	4.75	7.25			18.00	
128	010146	Nguyễn Bảo Lâm	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	4.25	3.75			11.50	
129	010165	Nguyễn Đức Mạnh	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	5.5	4.5	8.25			18.25	
130	010187	Trần Thị Phương Ngân	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3	2.5	2.25			7.75	
131	010192	Nguyễn Lâm Khải Nguyên	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3	5	2.75			10.75	
132	010198	Dương Đình Nhật	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	2.75	2.5			8.00	
133	010202	Nguyễn Thị Yến Nhi	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	4	3.5	2.75			10.25	
134	010214	Trần Thị Quỳnh Như	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	6	3.25			12.50	
135	040377	H Nئين Miô	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	3	3	1.0		10.50	
136	010227	Nguyễn Hoàng Gia Phát	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	4.25	1.5			9.00	
137	040380	H Phây Niê	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	2	6	3.5	1.0		12.50	
138	010230	Nguyễn Hoàng Gia Phú	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	1.5	5	3			9.50	
139	010253	H Quỳnh Niê	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	6	3	1.0		13.75	
140	010254	H Quỳnh Knul	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	2	0.25	1.0		7.00	
141	010256	Y Sam Ayün	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	3.75	0.25	1.0		8.75	
142	010261	H Siên Niê	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	5.5	0.75	1.0		10.75	
143	010263	Y Sukin Niê	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	3	0.75	1.0		8.00	
144	010267	Hoàng Nhật Tân	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	4.5	0.75			7.50	

STT	SBD	Họ và tên	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm UT	Điểm KK	Tổng điểm	Ghi chú
					Điểm T.Anh	Điểm Văn	Điểm Toán				
145	010269	Y Thang Aydın	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3	4	0.75	1.0		8.75	
146	010275	Phan Minh Thắng	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	5	3.5			11.25	
147	010271	Trần Cao Thanh	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	5.75	3.25			11.75	
148	010276	Hoàng Ngọc Anh Thi	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	5.75	6.25			14.75	
149	010277	Lê Bảo Thiên	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	4	5.5	3.75			13.25	
150	010280	Nguyễn Gia Thiện	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	5.75	1.75			11.00	
151	010282	Y Thoang Niê	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	1.5	0.25	1.0		5.25	
152	010301	Mai Thị Anh Thy	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	4.75	3.25			10.50	
153	010303	Bùi Thị Cẩm Tiên	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	6.25	4.75			15.50	
154	010304	Lã Thị Ngọc Tiên	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	7.25	4.5			15.25	
155	010306	Doãn Trung Tín	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	1.5	5	1.75			8.25	
156	010324	Trần Thị Thanh Trúc	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	3	4.5	4			11.50	
157	010337	Trần Khánh Vân	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	5.25	7			16.75	
158	010338	H Vian Aydın	THCS Ngô Quyền	Thị Xã Buôn Hồ	1.75	3.75	0.75	1.0		7.25	
159	010015	Hồ Thiên Ân	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4	7.5	7			18.50	
160	010013	Nguyễn Đức Ân	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	7.75	5.75			18.00	
161	010016	Nguyễn Thị Hồng Ân	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5	7.25	3.5			15.75	
162	010017	Phạm Duy Ân	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	7.25	3.75			15.75	
163	010014	Nguyễn Hồng Ân	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	6.75	6.25			15.25	
164	010011	Lê Thiên Bảo Hồng Ân	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3	7	4			14.00	
165	010006	Nguyễn Đỗ Thục Anh	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	8.25	8.5	7.75			24.50	
166	010004	Phan Hoàng Hoài Anh	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	9.5	7.75	8.75			26.00	
167	010005	Nguyễn Minh Anh	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	7	4.5			15.75	
168	010009	H Salin Ayun	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	1.25	2.5	0.5	1.0		5.25	
169	010029	Đậu Lê Khánh Bằng	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5.5	7.25	3.5			16.25	
170	010028	Nguyễn Phổ Hoài Bằng	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5	6	3			14.00	
171	010021	Phạm Gia Bảo	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5.75	6	7			18.75	
172	010022	Trần Gia Bảo	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	4.5	4.5			13.25	
173	010024	Nguyễn Quốc Bảo	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	5.5	4			12.75	
174	010030	Lê Thị Ngọc Bích	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	8.75	8.5	8			25.25	
175	010031	Đinh Xuân Bình	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	6.25	7	8.75			22.00	
176	010032	H Vi La Bkrông	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	5	2.75	1.0		13.50	
177	010033	Y Tuấn Bkrông	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2	1	0.25	1.0		4.25	
178	010034	H Thao Bkrông	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	0.25	0.25	1.0		3.75	
179	010037	H Tuyết Byă	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4	5.25	3	1.0		13.25	
180	010039	Nguyễn Ân Minh Châu	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	7.25	7.5	5.5			20.25	
181	010042	Bùi Nữ Thùy Chi	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	6	7.75	3.5			17.25	
182	010060	Nguyễn Đức Đại	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	4.5	3.5			12.75	
183	010065	Hoàng Linh Đan	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5.25	6.75	5.25			17.25	
184	010061	Nguyễn Thùy Linh Đan	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	6	4			13.50	
185	010071	Trần Nguyên Đăng	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	1.5	4	1.75			7.25	
186	010068	Phan Thành Đạt	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4	5.5	4.75			14.25	
187	010048	Nguyễn Hà Triệu Di	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	7	4.25	4.75			16.00	
188	010049	Trần Nữ Thùy Diễm	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	3.25	3.75			9.75	
189	530038	Phan Thị Ngọc Diệp	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	8.75	8.25	6.25			23.25	
190	010050	Trần Quốc Duẩn	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	4	3.75			10.25	
191	010072	Phạm Minh Đức	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	5	4			12.25	
192	010057	Trần Văn Dương	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4	5.25	5			14.25	
193	010054	Trần Hoàng Anh Duy	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	4	2			9.75	

STT	SBD	Họ và tên	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm UT	Điểm KK	Tổng điểm	Ghi chú
					Điểm T.Anh	Điểm Văn	Điểm Toán				
194	010052	Nguyễn Hoàng Duy	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	4.75	0.75			10.00	
195	010058	Nguyễn Mỹ Bằng Dy	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	6.25	3			13.75	
196	010076	Nguyễn Bảo Giang	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	6.75	7.75	6.25			20.75	
197	010073	Trần Nữ Quỳnh Giang	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	6	7.25			16.75	
198	010074	Trần Nữ Quỳnh Giang	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	6	4.25			15.00	
199	010075	Võ Nữ Trà Giang	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	5	3.25			10.50	
200	010077	H - Đim Niê	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	2.75	0.75	1.0		6.75	
201	010078	H Rôma Adrong	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3	6	2.75	1.0		12.75	
202	010088	Trần Lưu Gia Hân	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	5.25	2.25			10.75	
203	010093	Đinh Trần Bảo Hân	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4	4.25	4.25			12.50	
204	010086	Bùi Nguyễn Ngọc Hằng	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	5.75	4.5			14.00	
205	010083	Nguyễn Minh Hào	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	7.5	8.5	8.75			24.75	
206	010082	Nguyễn Minh Hào	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	6.5	7.75	7			21.25	
207	010096	Nguyễn Thị Diệu Hiền	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	7.75	5.75			18.25	
208	010100	Nguyễn Minh Hoan	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	6.5	1.5			10.25	
209	010102	Nguyễn Huy Hoàng	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	4	2.25			8.75	
210	010106	Nguyễn Thế Hùng	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	5	2.5			10.25	
211	010113	Nguyễn Hải Hưng	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	9	7	8.75			24.75	
212	010114	Hoàng Gia Hưng	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	3.75	3.5			10.00	
213	010111	Nguyễn Gia Huy	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5.75	4	6.25			16.00	
214	010108	Trần Gia Huy	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	1.75	5.5	2.5			9.75	
215	010117	Trần Gia Hy	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	6.5	7.75	7			21.25	
216	010120	Trần Thái Vương Khang	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	7.25	5.75			16.50	
217	010125	Nguyễn Hoàng Duy Khánh	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	4	1.75			9.25	
218	530095	Ngô Nhân Kiệt	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	10	7.5	9			26.50	
219	010132	Nguyễn Tuấn Kiệt	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4	5.75	2.5			12.25	
220	010134	H An Ne Buôn Krông	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5	6.25	3.5	1.0		15.75	
221	010135	H' Nawi Buôn Krông	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	5	1.5	1.0		11.25	
222	010141	H' Ka Ly Ktla	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4	7	3.5	1.0		15.50	
223	040165	H La Na Ktla	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	5.5	2.75	1.0		12.50	
224	010139	H Huyền Ktla	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3	4.75	2	1.0		10.75	
225	010142	H' Nấp Ktla	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	5.5	0.5	1.0		10.25	
226	010136	Đinh My Na Ktla	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3	4.25	1.25	1.0		9.50	
227	010143	Y Hàng Khánh Ktla	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4	3.5	1	1.0		9.50	
228	010140	H' Cúi Ktla	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	3.5	1.5	1.0		9.25	
229	010138	Y Lika Ktla	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	3.25	1.75	1.0		8.25	
230	010137	H Huệ Ktla	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	4	1	1.0		9.25	
231	010150	Phạm Nguyễn Khánh Linh	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	5.5	1.5			11.25	
232	010154	Bùi Lê Tuệ Linh	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	7.75	4.75			17.25	
233	010163	Y Ly Phan Bkrông	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	1.25	4	0.25	1.0		6.50	
234	010164	Hoàng Thị Ngọc Mai	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5	7.25	7.75			20.00	
235	010168	Nguyễn Nhật Minh	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	6.5	5			16.25	
236	010167	Phan Nữ Minh Minh	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5	6.25	6.25			17.50	
237	010166	Trần Tuấn Minh	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	5.25	3.75			12.25	
238	010169	Trần Công Minh	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	3	4.75			10.25	
239	010175	Đậu Lê Uyên My	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	7.5	7	8.75			23.25	
240	010176	Phạm Thị Diễm My	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	7.25	7.75	4.5			19.50	
241	010177	Nguyễn Song Huyền My	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	6.75	7.25	5.5			19.50	
242	010179	Nguyễn Lưu Tú Mỹ	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	5	5			14.25	

STT	SBD	Họ và tên	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm UT	Điểm KK	Tổng điểm	Ghi chú
					Điểm T.Anh	Điểm Văn	Điểm Toán				
243	010180	H'my La Niê	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	3	0.5	1.0		9.00	
244	010182	Nguyễn Bảo Nam	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	7.25	5.25	7.75			20.25	
245	010185	Nguyễn Nữ Kim Ngân	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	9	7.25	7.75		0.5	24.50	
246	010184	Nguyễn Bảo Ngân	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	7.5	7.25	4.75			19.50	
247	010189	Trần Hoàng Bảo Ngọc	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5.25	7.5	6			18.75	
248	010191	Hoàng Nữ Bảo Ngọc	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	6	4.25			13.75	
249	010190	Nguyễn Thế Ngọc	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	4.5	3			11.00	
250	010193	Nguyễn Đoàn Bảo Nguyên	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	6.75	6.5	5.5			18.75	
251	010197	Nguyễn Nguyên Khang	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3	4.5	3.75			11.25	
252	010200	Trần Bạch Nhật	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	6.25	4.25			14.75	
253	010199	Nguyễn Hồng Nhật	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	3.5	2.5			9.25	
254	010201	Cao Hoàng Minh Nhật	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4	5.25	0.75			10.00	
255	010207	Lê Thị Tuyết Nhi	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5.75	6.25	7			19.00	
256	010205	Trịnh Xuân Nhi	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5.5	6.5	4.25			16.25	
257	010206	Nguyễn Trần Gia Nhi	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	3.5	1.25			7.50	
258	010211	Bùi Nữ Yến Nhi	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	5.5	1.75			10.75	
259	010217	Phan Nữ Quỳnh Như	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	8.5	8	7.25			23.75	
260	010218	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5.5	6	4.25			15.75	
261	010215	Trần Nữ Quỳnh Như	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4	6	4.75			14.75	
262	010216	Nguyễn Nữ Quỳnh Như	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5	3.75	3.25			12.00	
263	010220	Y Gool Niê	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	5	0.75	1.0		10.50	
264	010221	Y Thân Niê	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	2.5	0.75	1.0		7.50	
265	010222	Y Yu Ki Niê	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	0.75	0.5	1.0		4.75	
266	010224	Hoàng Ngọc Oanh	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	7.5	5.75			18.00	
267	010225	Ngô Hoàng Oanh	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4	6.5	4.75			15.25	
268	010226	Nguyễn Tiến Phát	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5	5.5	3.5			14.00	
269	010228	Nguyễn Nam Phi	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	1.5	5	2.75			9.25	
270	010229	Trần Hoàng Phi	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	4.5	3.5			10.50	
271	010231	Hồ Đại Phú	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	7	3.5			15.25	
272	010232	Nguyễn Quốc Thiên Phú	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	5.5	3.25			11.50	
273	010236	Nguyễn Nhật Hồng Phúc	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5.75	6	7			18.75	
274	010234	Võ Hoàng Gia Phúc	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3	6.5	3.25			12.75	
275	010235	Nguyễn Hồng Phúc	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	5	2.5			11.25	
276	010239	Nguyễn Đỗ Hoàng Phương	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4	5	6.5			15.50	
277	010243	Nguyễn Hồng Quân	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	7	4.5			14.25	
278	010246	Nguyễn Bảo Quốc	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	6.5	6.5	3			16.00	
279	010248	Nguyễn Hoài Thực Quyền	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5.5	8.25	5.25			19.00	
280	010251	Phạm Hoàng Quyền	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	7	6.75	7			20.75	
281	010249	Nguyễn Nữ Lệ Quyền	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	7	4.75			16.00	
282	010260	Nguyễn Nữ Hồng Sen	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	6.75	3.75			15.25	
283	010264	Trần Hữu Tài	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	6	3.25			13.00	
284	010272	Trần Nữ Quỳnh Thao	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5.75	6.75	2.75			15.25	
285	010273	Nguyễn Nữ Thanh Thảo	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5.25	5.5	4.5			15.25	
286	010274	Đặng Nữ Thu Thảo	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4	4.25	4			12.25	
287	010294	Nguyễn Khánh Thư	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	6.5	8	4.5			19.00	
288	010295	Nguyễn Nữ Anh Thư	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	7.5	5.5			16.50	
289	010293	Nguyễn Diệu Huyền Thư	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	6.75	3			12.50	
290	010292	Trần Nữ Mai Thư	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	6	3.25			11.50	
291	010284	Phạm Hoàng Thuận	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4	5.75	3.75			13.50	

STT	SBD	Họ và tên	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm UT	Điểm KK	Tổng điểm	Ghi chú
					Điểm T.Anh	Điểm Văn	Điểm Toán				
292	010285	Nguyễn Dương Gia Thuận	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5.75	6.5	3.25			15.50	
293	010297	Ngô Thị Hoài Thương	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	6.5	5.75	6.25			18.50	
294	010298	Bùi Lê Phúc Thường	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	8	6.75	8.5			23.25	
295	010290	Trần Nữ Thanh Thủy	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4	6	4.25			14.25	
296	010286	Nguyễn Nữ Phương Thủy	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	6.5	3.75			14.75	
297	010299	Nguyễn Mai Thy	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	7.5	8.25	6.75			22.50	
298	010305	Hà Thủy Tiên	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	7.5	4			15.00	
299	010312	Bạch Nữ Quỳnh Trâm	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5.75	8	8.75			22.50	
300	010317	Nguyễn Thủy Minh Trân	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	6.75	7.25	7.25			21.25	
301	010314	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5.25	5.5	3.75			14.50	
302	010315	Trần Diễm Quỳnh Trân	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5.5	5	3			13.50	
303	010308	Phạm Nữ Thủy Trang	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	6.25	7.25	4.75			18.25	
304	010309	Nguyễn Thị Yến Trang	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	6	2.5			12.75	
305	010319	Trương Quốc Triệu	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	6	3			12.75	
306	010322	Nguyễn Mai Thanh Trúc	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	6.5	3.5			13.75	
307	010326	Nguyễn Nhật Trường	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3	6.25	2.75			12.00	
308	010327	Nguyễn Hà Anh Tú	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	6.5	6.5	8.75			21.75	
309	010329	Phan Minh Tuấn	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	6.75	8	8.25			23.00	
310	010332	Hồ Gia Tuệ	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	5.75	3.25			13.75	
311	010334	Trần Minh Tuyết	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	7.25	1			12.00	
312	010345	Nguyễn Hoàng Vũ	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	6.25	3.75			14.75	
313	010343	Nguyễn Hoàng Uy Vũ	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	5	5	4.75			14.75	
314	010342	Trần Đức Huy Vũ	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	1.5	5.75	4.75			12.00	
315	010344	Nguyễn Hoàng Tuấn Vũ	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.75	3.25	4			11.00	
316	010346	Đậu Hoàng Vũ	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	3.5	1.5			8.25	
317	010352	Đinh Gia Vỹ	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	2.5	3.75	1			7.25	
318	010354	Phan Kha Vỹ	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	4	3.75			12.00	
319	010356	Y - Đạt - Klla	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	6.75	7.75	1.0		19.75	
320	010359	Nguyễn Thị Hải Yến	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	4	7	5			16.00	
321	010357	Bùi Ngự Yến	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	7.75	3.25			14.50	
322	010360	H' Zunai Byă	THCS Nguyễn Trường Tộ	Thị Xã Buôn Hồ	3	6.5	1	1.0		11.50	
323	010007	Hoàng Hà Anh	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	7	5.75			16.00	
324	010008	Hoàng Tuấn Anh	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	4.5	4.75	1.0		13.75	
325	010090	Võ Thị Ngọc Hân	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.25	7	2.75			12.00	
326	010099	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	7	5.5			17.00	
327	010130	Hoàng Anh Khôi	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	3	1.5	1.0		9.00	
328	010131	Nguyễn Trung Kiên	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	4.5	5.5	2			12.00	
329	010152	Đặng Quang Linh	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	7	7.5			17.75	
330	010151	Nguyễn Thị Mỹ Linh	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	5.75	6.5			15.50	
331	010158	Hồ Trọng Bảo Lộc	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	6	6	6.75			18.75	
332	010157	Hoàng Đức Lộc	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2.75	6.25	3.25	1.0		13.25	
333	010162	Văn Trịnh Diệu Ly	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	6.25	5.5			15.00	
334	010188	Hoàng Thị Kim Ngân	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3	5.75	4	1.0		13.75	
335	010196	Võ Văn Quỳnh Nguyên	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	4	6	1.75			11.75	
336	010195	Đặng Hoàng Khôi Nguyên	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3	5.25	2.25			10.50	
337	010208	Nguyễn Thị Linh Nhi	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	6.75	5			15.00	
338	010210	Nguyễn Thị Yến Nhi	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3	5.75	1.5			10.25	
339	010209	Nguyễn Thị Yến Nhi	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3	4	3			10.00	
340	010213	Nguyễn Thị Hồng Nhung	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3	5	2.5			10.50	

STT	SBD	Họ và tên	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm UT	Điểm KK	Tổng điểm	Ghi chú
					Điểm T.Anh	Điểm Văn	Điểm Toán				
341	010237	Cù Hoàng Bảo Phúc	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	6.25	3.75			14.25	
342	010240	Nguyễn Thị Phụng	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3	4.25	4.5			11.75	
343	010241	Lý Nhật Đăng Quang	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	5.75	3.5	1.0		13.50	
344	010255	Trần Thị Diễm Quỳnh	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	4.25	6	6			16.25	
345	010268	Đỗ Xuân Tân	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2	5	4			11.00	
346	010281	Hà Phước Thiện	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	6.5	7.75	3.5			17.75	
347	010289	Nguyễn Đình Mai Thủy	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.25	6.25	2.5			12.00	
348	010325	Nguyễn Ngọc Thùy Trúc	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	5.5	3.5			12.50	
349	010328	Hoàng Bảo Tuấn	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	4.75	6.25	5.25	1.0		17.25	
350	010330	Phạm Anh Tuấn	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	2	6.75	6.75			15.50	
351	010349	Hồ Kiều Vy	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	5.25	5.5	8.75			19.50	
352	010355	Huỳnh Như Ý	TrườngTHCS Hùng Vương	Thị Xã Buôn Hồ	3.5	7.5	1.75			12.75	

Danh sách này gồm: 352 thí sinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Đắk Lắk, ngày 1 tháng 7 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI